

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-PT
Ngày 11-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ

Ông Lê Quân Vương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 05 và 11 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo L.S.R và đồng phạm. Do có kháng cáo của bị hại ông Lâm Văn B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. L.S.R sinh năm 1981 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký tạm trú: phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý D (đã chết) và bà L. T. C; có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt để tạm giam từ ngày 18/10/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn H sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký tạm trú: phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị B; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2022 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: S) sinh năm 1988 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký thường trú: xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký tạm trú: khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V. B và bà Lê T. B; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Lâm Văn B, sinh năm 1980; nơi cư trú: phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Lâm Văn B: Bà Nguyễn T.N.H, sinh năm 1980; nơi cư trú: phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 15/3/2023), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Lâm Văn B: Ông Trần Quang Tâm là Luật sư Văn phòng Luật sư Quang Tâm thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Ngoài ra, có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo L.S.R, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ cùng quen biết bị hại ông Lâm Văn B do cùng làm nghề tải xé chạy xe tải chở gạch trên tuyến đường thuộc địa bàn thị xã Tân Uyên, Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 18 giờ ngày 10 tháng 9 năm 2017, trong lúc bị cáo L.S.R và Nguyễn Văn H đang ngồi uống bia tại bàn ghế đá của cửa hàng tạp hóa Sáu Địa thuộc xã Tân Hạnh (nay là phường Tân Hạnh), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cùng một số người khác (không rõ nhân thân lai lịch) thì bị hại ông Lâm Văn B đi đến quán trong tình trạng đã có uống rượu bia say và đi từ ngoài vào hướng tới chỗ bị cáo L.S.R đang ngồi, lúc này bị cáo R ngồi quay mặt nhìn hướng vào trong nhà, quay lưng ra phía ngoài đường, sau đó ông báo B đi vào dùng tay đánh vào mặt của bị cáo R làm bị cáo R bị choáng và té xuống đất, một lúc sau bị cáo R tỉnh lại thì giữa bị cáo R và ông B xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. Thấy vậy, bị cáo H gọi điện thoại nói cho bị cáo Nguyễn Văn Đ biết, một lúc sau bị cáo Đ chạy đến vì nghĩ rằng bị cáo H bị đánh. Thấy bị cáo Đ đến nên bị cáo H kêu bị cáo Đ về rồi sáng mai đi uống cà phê nói chuyện. Còn bị cáo R và ông B được mọi người can ngăn nên ông B đi về. Lúc này, bị cáo R nói với bị cáo H kêu người đánh ông B, nghe vậy bị cáo H đồng ý. Đến sáng ngày 11/9/2022, bị cáo H và bị cáo Đ ngồi uống cà phê tại quán nước (không nhớ rõ tên) thuộc phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong lúc ngồi nói chuyện với nhau thì bị cáo H có kể cho bị cáo Đ nghe về việc ông B đánh bị cáo R và bị cáo R có nhờ kiếm người đánh lại ông B, nghe vậy bị cáo Đ đồng ý và nói đưa cho bị cáo Đ 03 triệu đồng thì sẽ tìm người đánh ông B. Nghe vậy bị cáo H điện thoại lại hỏi bị cáo R, sau khi nghe bị cáo H nói vậy thì bị cáo R đồng ý.

Khoảng 12 giờ trưa ngày 12/9/2017, khi bị cáo H đang chạy xe tải lấy gạch tại phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, Bình Dương thì nhìn thấy xe ô tô tải biển số 54N - 9687 của ông B cùng vào lò gạch Bình Phú để lấy gạch, thấy vậy bị cáo H gọi điện thoại báo cho bị cáo Đ biết. Lúc này, bị cáo Đ đang ngồi uống rượu cùng với tên Ph, V và 03 người nam (không rõ lý lịch, địa chỉ) ở trong lô cao su gần phòng trọ của bị cáo Đ thuộc phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, Bình Dương nên bị cáo Đ rủ cả nhóm cùng đi đánh ông B, nghe vậy thì tất cả đồng ý cùng đi. Lúc này tên Ph và V nói để chạy đi lấy hàng (mã tấu) thì bị cáo Đ giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila

biển số 95F2-9591 (do bị cáo Đ đã mượn trước đó từ ông Đặng Văn Th để đi ăn cơm trưa) cho tên Ph, V đi lấy mã tấu còn bị cáo Đ thì chạy bộ về phòng trọ lấy chiếc xe Nouvo màu đen (bị cáo Đ không nhớ biển số) của bị cáo Đ làm phương tiện đi đến nơi ông B đang có mặt. Tiếp đó, bị cáo Đ chạy một mình bằng chiếc xe Nouvo, còn 03 nam thanh niên không rõ lý lịch thì đi cùng trên 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh (không rõ biển số) và tất cả chạy theo bị cáo Đ. Khi đến lò gạch Bình Phú, bị cáo Đ thấy xe chở gạch của ông B đã chạy ra ngoài đường hướng về ngã tư nhà thờ Bến Sắn (do trước đây bị cáo Đ làm bốc xếp thường đi lấy gạch chung xe với bị cáo H nên thường xuyên gặp xe của ông B, do vậy Đ nhớ được đặc điểm xe của ông B và biết mặt ông B) thì Đ và 03 nam thanh niên trên đuổi theo. Khi đến ngã tư nhà thờ Bến Sắn thì xe của ông B rẽ trái chạy về hướng khu dân cư Kim Thanh thuộc phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, Bình Dương. Lúc này Đ kêu 03 nam thanh niên trên chạy lên phía trước đầu xe của ông B giả vờ xảy ra va quẹt xe để lấy lý do đó mà ông Báo dừng xuống xe thì đánh, nghe vậy cả nhóm đồng ý. Lúc này 03 nam thanh niên trên chạy lên sát xe ô tô của ông B, 01 trong 03 nam thanh niên này lấy từ trong người ra 01 cây gậy 03 khúc đập nhiều cái vào xe làm cho ông B dừng xe lại giữa đường. Lúc này, bị cáo Đ đứng phía sau cách vị trí dừng xe của ông B khoảng 30 mét nhìn thấy 03 nam thanh niên mở cửa lao lên cabin xe đánh ông B. Do bị đánh nên ông B liền phản kháng, nhảy xuống khỏi cabin xe định bỏ chạy thì cùng lúc này tên Ph và V chạy xe Attila tới, tên V ngồi phía sau xe nhảy xuống lấy ra 01 cây dao tự chế (mã tấu) dài 45cm chạy đến chém trúng vào cánh tay phải của ông B gây thương tích chảy máu. Sau khi bị chém thì ông B giật lấy được cây dao tự chế (mã tấu) và đuổi đánh lại nhóm của tên Ph và V; thấy vậy tên Ph và V bỏ lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila biển số 95F2-9591 rồi bỏ chạy bộ hướng về khu dân cư Kim Thanh, riêng 03 nam thanh niên còn lại điều khiển xe bỏ chạy đi đâu không rõ. Lúc này, bị cáo Đ thấy ông B chảy nhiều máu nên giả vờ tình cờ chạy ngang qua thấy sự việc nên đòi giúp đưa ông B đi bệnh viện băng bó vết thương nhưng ông B không đồng ý mà gọi điện thoại cho vợ đến đưa đi bệnh viện. Bị cáo Đ sau đó gọi điện thoại báo cho bị cáo H về việc đã chém ông B bị thương. Khoảng 02-03 ngày sau, bị cáo Đ gọi điện thoại cho bị cáo H để lấy số tiền công 3.000.000 đồng thì bị cáo H kêu bị cáo Đ đến nhà bị cáo R để lấy tiền. Bị cáo Đ đã đến nhà gặp bị cáo R và nói: “em đi đánh ông B bị dính lại chiếc xe Attila Công an giữ, anh đưa tiền em ba triệu để em lấy xe ra”, sau đó bị cáo R đưa cho bị cáo Đ số tiền 3.000.000 đồng tại vị trí ngoài lề đường cách nhà ở của bị cáo R đang ở khoảng 50 mét thuộc khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, Bình Dương.

Sau khi bị đánh gây thương tích, ông Báo điện thoại cho vợ là Nguyễn T.N.H đến đưa ông B đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị. Đồng thời, trình báo sự việc đến Công an phường Khánh Bình và có đơn yêu cầu giám định thương tích, yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc Cố ý gây thương tích.

Công an phường Khánh Bình tạm giữ:

01 xe mô tô biển số 95F2 - 9591 có số khung: RLGH125ED5D470775, số máy: VMEM9B470775; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 45 cm.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường Khánh Bình xác lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 04 tháng 12 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định trưng cầu giám định số 12/QĐ-TCGD đề nghị Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương giám định tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên của bị hại ông Lâm Văn B. Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 380/2017/GĐPY ngày 05/12/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên của bị hại ông Lâm Văn B là 29% (hai mươi chín phần trăm).

Xe mô tô biển số 95F2 - 9591 có số khung: RLGH125ED5D470775, số máy: VMEM9B470775 do bà Lư T.T.Tr đứng tên chủ sở hữu. Bà Tr đã bán lại xe mô tô trên cho em chồng là ông Đặng V.T nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ông Đặng V.T khai nhận: vào ngày 12/9/2017, ông T có cho bị cáo Nguyễn Văn Đ mượn xe mô tô biển số 95F2 - 9591 để đi về nhà ăn cơm trưa do bị cáo Đ làm bốc xếp phụ xe gạch do ông T làm tài xế. Việc bị cáo Đ đưa xe này cho tên V và Ph để đi lấy hung khí chém ông B gây thương tích vào ngày 12/9/2017 thì ông T không biết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lâm Văn B yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường chi phí chữa trị với số tiền 8.444.100 đồng, tiền thu nhập bị mất mỗi ngày là 3.000.000 đồng x 30 ngày/tháng x 12 tháng là 1.108.000.000 đồng; tổng cộng 02 khoản là 1.116.444.100 đồng nhưng các bị cáo L.S.R, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ chưa bồi thường. Đến ngày 09/01/2023, bà Nguyễn N.D là vợ bị cáo L.S.R nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để khắc phục một phần hậu quả thay cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 và tại Thông báo bổ sung bản án số 01/2023/TB-TA ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo L.S.R, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo L.S.R 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo L.S.R, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ phải liên đới bồi thường cho ông Lâm Văn B số tiền 82.944.100 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng mà bà Nguyễn N.D (vợ bị cáo L.S.R) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003645 ngày 09/01/2023 để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, bị hại ông Lâm Văn B có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét lại hình phạt, tội danh, trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo và hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm đối với vụ án: đơn kháng cáo của bị hại được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị hại kháng cáo với nội dung hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại các bị cáo về tội giết người (do không được tổng đạt các văn bản tố tụng, vụ án giải quyết chậm, phần dân sự giải quyết chưa thỏa đáng). Xét thấy, về tội danh, các bị cáo R, H, Đ đều quen biết với bị hại B. Do bị hại B vô cớ đánh bị cáo R nên R bức tức muốn tìm thuê người đánh dằn mặt B nên kêu Đ tìm thuê người đánh chém bị hại B gây thương tích vào vùng cánh tay phải với tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên là 29% đã đủ dấu hiệu yếu tố cấu thành tội phạm “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Với ý thức đánh bị hại B để dằn mặt, thương tích vùng cánh tay, đồng thời bị hại còn đánh đuổi, giành giật được hung khí của 05 đối tượng nên không có dấu hiệu về tội “Giết người”. Tòa án sơ thẩm xử phạt các bị cáo với mức án từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 06 tháng đã phân hóa vai trò đồng phạm của từng bị cáo là phù hợp. Về phần trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo bồi thường số tiền điều trị thương tật có hóa đơn chứng từ và mức tối đa về tổn thất tinh thần theo quy định tại Điều 584, 585, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự với tổng số tiền là 82.944.100 đồng là có căn cứ. Việc bị hại yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất với số tiền 3.000.000 đồng/ngày trong 12 tháng nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh yêu cầu này nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét chấp nhận là có căn cứ.

Do đó, không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị hại Lâm Văn B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Luật sư Trần Quang Tâm trình bày: vụ án là 01 vụ truy sát diễn ra giữa ban ngày, gây chấn động dư luận vào thời điểm xảy ra vụ án, các bị cáo thực hiện có tổ chức, nhiều người bàn bạc, báo tin, cảnh giới, tổ chức tấn công bị hại. Có nhân chứng, có tang vật bỏ lại hiện trường, có nguồn tin báo tội phạm nghi ngờ các bị cáo thực hiện nhưng vì lý do nào đó mà 05 năm sau ngày xảy ra vụ án, do bị hại liên tục kêu cứu, khiếu nại thì Công an thị xã Tân Uyên mới khởi tố bắt giam các bị cáo. Chính vì sự chậm trễ này của Công an thị xã Tân Uyên đã làm cho những tình tiết của vụ án đã phai nhạt, nhiều đối tượng gây án đã bỏ trốn hoặc vẫn sống nhõn nhõ ngoài vòng pháp luật, những công cụ phương tiện gây án đã bị các đối tượng thủ tiêu. Trước khi có quyết định khởi tố thì bị hại có cung cấp thông tin về các đối tượng này nhưng khi Công an mời đến làm việc, các đối tượng R, Đ ngoan cố không thừa nhận, bị cáo H vẫn sinh sống và làm việc trên địa bàn thị xã Tân Uyên, bị hại nhiều lần gặp và thông đến cơ quan công an nhưng Công an thị xã Tân Uyên không đến để giải quyết, sau đó lại ra quyết định tạm đình chỉ điều tra do không xác định được bị can. Điều đó cho thấy việc thiếu tinh thần trách nhiệm của các Điều tra viên trực tiếp phụ trách vụ việc cũng như lãnh đạo Công an thị xã Tân Uyên và sự gian manh, xảo quyệt của các đối tượng R, Đ.

Việc Công an thị xã Tân Uyên kêu các bị cáo đến làm việc, bắt tạm giam đều do bị hại dẫn đến chứ không phải do các bị cáo tự nguyện đến Công an đầu thú. Quá trình điều tra, các bị cáo đều phủ nhận sự việc khiến việc điều tra lâm vào bế tắc, năm 2022, thấy không thoát được nên các bị cáo mới thừa nhận. Vì vậy, các bị cáo không thể hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự là có hành động xảo quyết hoặc hung hãn nhằm trốn tránh hoặc che giấu tội phạm. Hồ sơ vụ án thể hiện R vì muốn trả thù đã nói với H là: “mày kiếm người đánh chết mẹ nó cho tao! Bao nhiêu tiền tao trả!”. Các bị cáo H, Đ vì tiền mà giúp R trả thù nên đã tổ chức truy sát bị hại nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là phạm tội vì động cơ đê hèn. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã thuê người truy sát bị hại nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm d khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự là phạm tội có tính chất côn đồ. Việc bị cáo R nói tìm người đánh chết bị hại thể hiện ý định giết chết bị hại. Việc bị hại chỉ bị thương là ngoài mong muốn của các bị cáo, vì vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e và điểm m khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng và dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyết tàn ác để phạm tội. Kết luận điều tra, Cáo trạng, bản án sơ thẩm chỉ điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 của Bộ luật Hình sự là chưa thỏa đáng, phải điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Giết người”. Chiếc xe Yamaha Nouvo của bị cáo Đồng dùng vào việc phạm tội nhưng cũng không bị tịch thu sung quỹ nhà nước mà quá trình điều tra đã để cho đối tượng tẩu tán cũng là một thiếu sót.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu bồi thường tiền thuốc men, chi phí điều trị, tiền mất thu nhập trong khoảng thời gian một năm do vết thương tay không lái xe được, tiền người nuôi dưỡng trong khoảng thời gian 06 tháng không tự chủ được và yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật nhưng cấp sơ thẩm chỉ tuyên các bị cáo phải liên đới bồi thường chi phí điều trị và bồi thường tổn thất tinh thần bằng 50 tháng tiền lương tối thiểu chung là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm đã có nhiều vi phạm tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được cần thiết phải hủy án sơ thẩm trả hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra bổ sung để đảm bảo sự thật khách quan của vụ án, đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của ông B là bà Nguyễn T.N.H thống nhất ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được mức án nhẹ nhất để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng và các chứng cứ tài liệu, có trong hồ sơ vụ án, xác định: ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo L.S.R đã có hành vi thuê bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Nguyễn Văn H nhờ bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Văn Đ rủ rê tên Ph, V cùng 03 đối tượng (không rõ lý lịch, địa chỉ) chặn đường và dùng dao tự chế (mã tấu) chém vào cánh tay phải của bị hại ông Lâm Văn B gây thương tích với tỷ lệ phần trăm thương tật do thương tích gây nên trên cơ thể bị hại ông Lâm Văn B là 29%. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị hại ông Lâm Văn B với nội dung đề nghị xem xét lại hình phạt, tội danh, trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo và hủy toàn bộ bản án sơ thẩm: xét thấy, hành vi của các bị cáo dùng dao tự chế chém trúng vào cánh tay phải của ông B gây thương tích 29%, sau đó bị hại nhặt được dao tự chế (mã tấu) đã đuổi đánh lại các bị cáo. Trong khi nhóm của các bị cáo gồm 05 người nhưng không tiếp tục đánh bị hại mà bỏ chạy, do đó thể hiện hành vi của các bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, đồng thời các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể từng vai trò của các bị cáo chặt chẽ, chỉ khi bị cáo Đ đang ngồi nhậu với các đối tượng P, V và 03 người (không rõ họ tên) thì nhận được điện thoại của H mới cùng nhau đi đánh bị hại. Quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt; nguyên nhân xảy ra vụ việc có 01 phần lỗi của bị hại khi đánh bị cáo L.S.R trước. Như vậy, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó kháng cáo của bị hại và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại xem xét lại hình phạt, tội danh và hủy bản án hình sự sơ thẩm là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự, bị hại Lâm Văn B yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường chi phí điều trị với số tiền 8.444.100 đồng và thiệt hại do lao động bị mất mỗi ngày 3.000.000 đồng x 30 ngày/tháng x 12 tháng với số tiền là 1.108.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị thương tích là 8.444.100 đồng. Số tiền thiệt hại do lao động bị mất, các bị cáo yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử xét thấy bị hại đưa ra yêu cầu được bồi thường thiệt hại số tiền 1.108.000.000 đồng nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh thực tế 01 ngày công lao động thu nhập là 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại cung cấp sao kê tài khoản của bà Nguyễn T.N.H (vợ bị hại) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam từ ngày 01/9/2022 đến ngày 12/01/2023 để xác định thu nhập của bị hại. Tuy nhiên, sao kê không thể hiện chuyển khoản cho bị hại về nội dung gì, đồng thời sao kê thể hiện thời gian giao dịch chuyển khoản vào ngày 01/9/2022 đến ngày 12/01/2023, trong khi đó hành vi gây thương tích của các bị cáo gây ra cho bị hại vào tháng 9/2017. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị hại. Do đó, các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại số tiền là 82.944.100 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của bị hại là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo và bị hại không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Lâm Văn B; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

1. Tuyên bố các bị cáo L.S.R, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo L.S.R 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật Dân sự,

- Buộc các bị cáo L.S.R, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ phải liên đới bồi thường cho ông Lâm Văn B số tiền 82.944.100 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng mà bà Nguyễn N.D (vợ bị cáo L.S.R) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003645 ngày 09/01/2023 để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo và bị hại không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (3),
- Người tham gia tố tụng (3);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 24.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức